

Số: /TTr-UBND

Thái Nguyên, ngày tháng 6 năm 2026

## TỜ TRÌNH

### Dự thảo Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Sau khi xem xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 6166/TTr-SNNMT ngày 02/6/2026, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên trình Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên dự thảo Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, như sau:

## I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

### 1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 11 Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước:

“1. Trách nhiệm của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh

a) Ban hành quy định cụ thể mức hỗ trợ của từng chính sách theo khả năng cân đối của ngân sách và bố trí kinh phí hàng năm để thực hiện các chính sách theo quy định của Nghị định này;”.

- Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 11 Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước:

*“2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh*

*a) Trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể mức hỗ trợ của từng chính sách trên cơ sở điều kiện thực tế của địa phương. Chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện theo quy định;”.*

## **2. Cơ sở thực tiễn**

Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn (cũ) đã ban hành Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022 quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn. Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên (cũ) chưa ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Sau khi sáp nhập, trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên hiện có tổng số: 3.782 công trình thủy lợi bao gồm: 470 hồ chứa thủy lợi; 1.982 đập dâng; 376 trạm bơm. Trong đó, giao cho doanh nghiệp quản lý, khai thác 451 công trình (Công ty TNHH một thành viên Khai thác thủy lợi Thái Nguyên quản lý, khai thác 215 công trình; Công ty TNHH một thành viên quản lý, khai thác công trình thủy lợi Bắc Kạn quản lý, khai thác 236 công trình), UBND các xã, phường (92 xã, phường) quản lý 3.331 công trình và hệ thống thủy lợi nội đồng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 50 Luật Thủy lợi năm 2017 quy định *“Tổ chức thủy lợi cơ sở quản lý, khai thác công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng, bao gồm các loại hình: a) Hợp tác xã; b) Tổ hợp tác”*; tại khoản 5 Điều 50 Luật Thủy lợi năm 2017 quy định *“Đối với các địa phương chưa thành lập được tổ chức thủy lợi cơ sở theo quy định tại khoản 1 Điều này, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện nhiệm vụ của tổ chức thủy lợi cơ sở”*. Hiện nay, các công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng phân cấp cho cấp xã quản lý, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện nhiệm vụ của tổ chức thủy lợi cơ sở.

Như vậy, để thống nhất thực hiện quy định của Luật Thủy lợi và Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ, việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên là cần thiết.

## **II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

### **1. Mục đích ban hành Nghị quyết**

Tạo cơ sở pháp lý cho các sở, ngành, địa phương và các đơn vị khai thác công trình thủy lợi là tổ chức thủy lợi cơ sở (hợp tác xã, tổ hợp tác) thực hiện chính sách hỗ trợ để phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.

### **2. Quan điểm xây dựng dự thảo Quyết định**

- Thể chế hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chính sách hỗ trợ để phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

- Thực hiện ban hành Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên theo điểm a khoản 1 Điều 11 Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.

- Tuân thủ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn liên quan.

- Đảm bảo tính pháp lý, chủ động trong công tác chỉ đạo, điều hành thống nhất, tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong công tác quản lý nhà nước về thủy lợi.

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH**

Trên cơ sở Luật Thủy lợi, Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước; thực hiện Văn bản số 257/HĐND-VP ngày 14 tháng 5 năm 2026 của Thường trực HĐND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đăng ký xây dựng Nghị quyết quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Sở Nông nghiệp và Môi trường đã chủ trì, tổ chức soạn thảo dự thảo Nghị quyết theo đúng trình tự, thủ tục quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025, Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ; đã xây dựng dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên và xin ý kiến các sở, ngành,

UBND các xã, phường và các đơn vị có liên quan; đăng tải trên công thông tin điện tử tỉnh; tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia của các đơn vị; hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh trình Sở Tư pháp thẩm định theo quy định;

Sở Tư pháp đã có Báo cáo thẩm định số 295/BC-STP ngày 01 tháng 6 năm 2026 về việc thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

## **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH**

### **1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1.1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước, bao gồm: Đầu tư xây dựng mới công trình tích trữ nước, hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây trồng cạn, cống và kiên cố kênh mương trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

#### 1.2. Đối tượng áp dụng:

a) Tổ chức thủy lợi cơ sở, cá nhân là thành viên của tổ chức thủy lợi cơ sở có liên quan trong đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hỗ trợ đầu tư xây dựng mới các công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

### **2. Bố cục của dự thảo Nghị quyết gồm có 05 Điều:**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Điều 2. Mức hỗ trợ

Điều 3. Nguồn vốn hỗ trợ

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Điều 5. Hiệu lực thi hành

### **3. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết**

#### **3.1. Mức hỗ trợ:**

(1) Đối với đầu tư xây dựng mới công trình tích trữ nước:

a) Miễn tiền thuê đất khi nhà nước cho thuê đất xây dựng công trình;

b) Hỗ trợ 100% chi phí thiết kế và chi phí máy thi công.

(2) Đối với đầu tư xây dựng mới hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước:

a) Hỗ trợ 50% chi phí vật liệu, máy thi công và thiết bị để đầu tư xây dựng hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây trồng cạn, nhưng không quá: 40 triệu đồng/ha;

b) Hỗ trợ 50% chi phí để san phẳng đồng ruộng, mức hỗ trợ không quá 10 triệu đồng/ha.

(3) Đối với đầu tư xây dựng mới cống và kiên cố kênh mương: hỗ trợ 90% tổng giá trị đầu tư xây dựng công trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt, mức hỗ trợ này không bao gồm chi phí giải phóng mặt bằng.

(4) Điều kiện, cơ chế và hồ sơ thủ tục nhận hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.

### **3.2. Nguồn vốn hỗ trợ:**

(1) Ngân sách trung ương hỗ trợ địa phương thực hiện chính sách thông qua chương trình, dự án trực tiếp hoặc lồng ghép trong các chương trình, dự án có liên quan.

(2) Ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương.

## **V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH (Không có)**

## **VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA/BAN HÀNH**

### **1. Dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị quyết**

Nguồn tài chính thực hiện theo quy định pháp luật như nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ địa phương thực hiện chính sách thông qua chương trình, dự án trực tiếp hoặc lồng ghép trong các chương trình, dự án có liên quan, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương, các chủ thể là các cơ quan, đơn vị, địa phương và các tổ chức, cá nhân có liên quan là những nguồn lực và điều kiện để tổ chức thực hiện sau khi Nghị quyết được ban hành.

### **2. Thời gian trình thông qua**

Đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIV xem xét thông qua Nghị quyết tại Kỳ họp chuyên đề tháng 6 năm 2026 (dự kiến cuối tháng 6/2026).

*(Xin gửi kèm theo: Dự thảo: (1) Nghị quyết quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; (2) Bảng thuyết minh, so sánh dự thảo Nghị quyết; (3) Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật; (4) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia của các Sở, địa phương, đơn vị liên quan; (5) Báo cáo thẩm định; (6) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định; (7) Bản scan ý kiến của các cơ quan, đơn vị, địa phương tham gia góp ý vào dự thảo Nghị quyết)*

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CNN&XD, TH.

Báchdtt, 17/6/2026, TTr02

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thị Loan**

DỰ THẢO

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường số 146/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước;

Xét Tờ trình số ... /TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước, bao gồm: Đầu tư xây dựng mới công trình tích trữ nước, hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây trồng cạn, công và kiên cố kênh mương trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

**2. Đối tượng áp dụng**

a) Tổ chức thủy lợi cơ sở, cá nhân là thành viên của tổ chức thủy lợi cơ sở có liên quan trong đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hỗ trợ đầu tư xây dựng mới các công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

**Điều 2. Mức hỗ trợ**

1. Đối với đầu tư xây dựng mới công trình tích trữ nước:
  - a) Miễn tiền thuê đất khi nhà nước cho thuê đất xây dựng công trình;
  - b) Hỗ trợ 100% chi phí thiết kế và chi phí máy thi công.
2. Đối với đầu tư xây dựng mới hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước:
  - a) Hỗ trợ 50% chi phí vật liệu, máy thi công và thiết bị để đầu tư xây dựng hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây trồng cạn, nhưng không quá: 40 triệu đồng/ha;
  - b) Hỗ trợ 50% chi phí để san phẳng đồng ruộng, mức hỗ trợ không quá 10 triệu đồng/ha.
3. Đối với đầu tư xây dựng mới cống và kiên cố kênh mương: hỗ trợ 90% tổng giá trị đầu tư xây dựng công trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt, mức hỗ trợ này không bao gồm chi phí giải phóng mặt bằng.
4. Điều kiện, cơ chế và hồ sơ thủ tục nhận hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.

**Điều 3. Nguồn vốn hỗ trợ**

1. Ngân sách trung ương hỗ trợ địa phương thực hiện chính sách thông qua chương trình, dự án trực tiếp hoặc lồng ghép trong các chương trình, dự án có liên quan.
2. Ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương.

**Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

**Điều 5. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 30 tháng 6 năm 2026.
2. Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên khóa XIV, Kỳ họp thứ .... (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày tháng 6 năm 2026./.*

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (báo cáo);
- Chính phủ (cáo cáo);
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (báo cáo);
- Bộ Tài chính (cáo cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp (Kiểm tra);
- Thường trực Tỉnh ủy (cáo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XIV;
- Các cơ quan ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, các đoàn thể của tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và phát thanh, truyền hình Thái Nguyên; Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

**CHỦ TỊCH**

**Bùi Văn Lương**

Số: 295/BC-STP

Thái Nguyên, ngày 01 tháng 6 năm 2026

**BÁO CÁO**  
**Thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện chức năng theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) và các văn bản hướng dẫn thi hành, Sở Tư pháp báo cáo kết quả thẩm định như sau:

- Tên dự thảo văn bản: **Nghị quyết quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.**

- Cơ quan ban hành văn bản: Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên.
- Cơ quan trình văn bản: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.
- Cơ quan chủ trì soạn thảo: Sở Nông nghiệp và Môi trường.
- Tiếp nhận hồ sơ thẩm định: Ngày 01/6/2026 kèm theo Công văn số 6024/SNNMT-CCTLPCCTT ngày 30/5/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường.
- Tình trạng hồ sơ đề nghị thẩm định: đảm bảo quy định.

**Phần thứ nhất**  
**NỘI DUNG THẨM ĐỊNH**

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN; ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH**

**1. Sự cần thiết ban hành văn bản**

Thực hiện quy định tại Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước. Tỉnh Bắc Kạn (trước sáp nhập) đã ban hành Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn. Tỉnh Thái Nguyên (trước sáp nhập) chưa ban hành Nghị quyết.

Ngày 12/6/2025, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 202/2025/QH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, trong đó khoản 3 Điều 1 quy định: “Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Bắc Kạn và tỉnh Thái Nguyên thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Thái Nguyên”.

Điểm b khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản QPPL số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 20 Điều 1 Luật Ban hành văn bản QPPL số 87/2025/QH15) quy định: “b) *Trường hợp nhiều đơn vị hành chính được nhập thành một đơn vị hành chính mới cùng cấp thì văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập tiếp tục có hiệu lực trong phạm vi đơn vị hành chính đó cho đến khi Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính mới ban hành văn bản hành chính để quyết định việc áp dụng hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới*”.

Đồng thời, theo như cơ quan chủ trì soạn thảo đánh giá, trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên hiện có tổng số: 3.782 công trình thủy lợi bao gồm: 470 hồ chứa thủy lợi; 1.982 đập dâng; 376 trạm bơm. Trong đó, giao cho doanh nghiệp quản lý, khai thác 451 công trình (Công ty TNHH một thành viên Khai thác thủy lợi Thái Nguyên quản lý, khai thác 215 công trình; Công ty TNHH một thành viên quản lý, khai thác công trình thủy lợi Bắc Kạn quản lý, khai thác 236 công trình), UBND các xã, phường (92 xã, phường) quản lý 3.331 công trình và hệ thống thủy lợi nội đồng. Hiện nay, các công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng phân cấp cho cấp xã quản lý, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện nhiệm vụ của tổ chức thủy lợi cơ sở. Do vậy, việc ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước là cần thiết nhằm bảo đảm duy tu, bảo dưỡng, nâng cao hiệu quả khai thác, vận hành công trình, đáp ứng yêu cầu phục vụ sản xuất nông nghiệp, phòng chống thiên tai và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

Từ những lý do trên, để đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn tỉnh Thái Nguyên sau sáp nhập, việc Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên là phù hợp và cần thiết.

## **2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

- Dự thảo quy định về phạm vi điều chỉnh tại khoản 1 Điều 1: “1. *Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước, bao gồm: Đầu tư xây dựng mới công trình tích trữ nước, hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây trồng cạn, cống thủy lợi nhỏ và kiên cố kênh mương trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.*”.

Về đối tượng áp dụng, dự thảo xác định tại điểm b khoản 2 Điều 1 là “các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hỗ trợ đầu tư xây dựng mới các công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng”.

Theo phạm vi điều chỉnh và nội dung Điều 6 Nghị định số 77/2018/NĐ-CP, nội dung hỗ trợ đầu tư xây dựng được xác định là “hỗ trợ đầu tư xây dựng

công”. Dự thảo thu hẹp phạm vi thành “công thủy lợi nhỏ”, đề nghị giải trình để làm rõ quy định như dự thảo không phát sinh sự thiếu đồng bộ trong nội hàm phạm vi điều chỉnh, nội dung dự thảo cũng như việc đảm bảo phù hợp với quy định của Nghị định số 77/2018/NĐ-CP<sup>1</sup>.

- Điểm b khoản 1 Điều 11 Nghị định số 77/2018/NĐ-CP quy định trách nhiệm của Hội đồng nhân dân tỉnh: “b) *Ban hành chính sách hỗ trợ đặc thù khác ngoài các chính sách đã quy định tại Nghị định này để hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.*”.

Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung tại nội dung Tờ trình việc không tham mưu cho Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành các mức hỗ trợ đặc thù theo nhiệm vụ được giao nói trên.

## **II. SỰ PHÙ HỢP CỦA DỰ THẢO VỚI ĐƯỜNG LỐI, CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG**

Thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới đề ra nhiệm vụ, giải pháp là tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật và cơ chế tổ chức thực hiện pháp luật nghiêm minh, hiệu quả, bảo đảm yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững.

Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới đã đề ra mục tiêu đến năm 2030 có hệ thống pháp luật dân chủ, công bằng, đồng bộ, thống nhất, công khai, minh bạch, khả thi với cơ chế tổ chức thực hiện nghiêm minh, nhất quán, bảo đảm cơ sở pháp lý cho hoạt động bình thường, liên tục, thông suốt của các cơ quan sau sắp xếp tổ chức bộ máy, tháo gỡ vướng mắc phát sinh từ thực tiễn, mở đường cho kiến tạo phát triển, huy động mọi người dân và doanh nghiệp tham gia vào phát triển kinh tế - xã hội để đến năm 2030, Việt Nam là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao.

Với những định hướng chỉ đạo nói trên, cơ quan thẩm định đánh giá, dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng.

## **III. TÍNH HỢP HIẾN, HỢP PHÁP, TÍNH THỐNG NHẤT CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN VỚI HỆ THỐNG PHÁP LUẬT**

### **1. Thẩm quyền ban hành**

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 11 Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội

---

<sup>1</sup> Nghị định của Chính phủ không giao Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về nội dung hỗ trợ.

đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước quy định:

*“1. Trách nhiệm của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh*

*a) Ban hành quy định cụ thể mức hỗ trợ của từng chính sách theo khả năng cân đối của ngân sách và bố trí kinh phí hàng năm để thực hiện các chính sách theo quy định của Nghị định này;”*

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 11 Nghị định số 77/2018/NĐ-CP quy định:

*“2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh*

*a) Trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể mức hỗ trợ của từng chính sách trên cơ sở điều kiện thực tế của địa phương. Chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện theo quy định;”*

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết trên là đúng thẩm quyền.

## **2. Căn cứ ban hành**

Phù hợp.

## **3. Nội dung dự thảo**

Dự thảo được xây dựng trên cơ sở Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường số 146/2025/QH15; Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước. Về quy trình, dự thảo đã được lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh, trong đó có các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản; các ý kiến tham gia đã được cơ quan chủ trì soạn thảo tổng hợp, tiếp thu và hoàn thiện.

Nghiên cứu các mức hỗ trợ tại dự thảo, cơ quan thẩm định đánh giá việc kế thừa các mức hỗ trợ tại Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn (trước sáp nhập) quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn trên cơ sở đánh giá qua trình áp dụng từ thực tiễn là phù hợp. Đồng thời việc xác định mức hỗ trợ tối đa của Nghị định số 77/2018/NĐ-CP làm mức hỗ trợ cụ thể của địa phương đảm bảo cơ sở pháp lý ban hành.

Tuy nhiên, để đảm bảo tính đồng bộ trong dự thảo và phù hợp với thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân tỉnh tại điểm a khoản 1 Điều 11, điểm a khoản 2 Điều 11 Nghị định số 77/2018/NĐ-CP, đề nghị thống nhất quy định mức hỗ trợ cụ thể tại điểm b khoản 2<sup>2</sup>, khoản 3<sup>3</sup> Điều 2 dự thảo.

<sup>2</sup> Điểm b khoản 2: “b) Hỗ trợ tối đa 50% chi phí để san phẳng đồng ruộng, mức hỗ trợ không quá 10 triệu đồng/ha.”

<sup>3</sup> Khoản 3: “3. Đối với đầu tư xây dựng mới cống thủy lợi nhỏ và kiên cố kênh mương: hỗ trợ tối đa 90% tổng giá trị đầu tư xây dựng công trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt, mức hỗ trợ này không bao gồm chi phí giải phóng mặt bằng”.

Ngoài ra, tại khoản 3 Điều 2 dự thảo, đề nghị phân tích việc không đề cập hỗ trợ xây dựng mới công thủy lợi nội đồng mà chỉ hỗ trợ đối với xây dựng mới công thủy lợi nhỏ như đã phân tích tại nội dung thẩm định về phạm vi điều chỉnh ở trên và quy định tại Điều 6 Nghị định số 77/2018/NĐ-CP.

#### **4. Hiệu lực của văn bản**

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 53 Luật Ban hành văn bản QPPL: “1. Thời điểm có hiệu lực toàn bộ hoặc một phần văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại văn bản đó... không sớm hơn 10 ngày kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành đối với văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương”.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 67 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP: “Văn bản phải xác định cụ thể ngày, tháng, năm có hiệu lực thi hành”.

Dự thảo hiện đang dự kiến văn bản có hiệu lực từ ngày 30/6/2026. Ngoài việc bảo đảm yêu cầu về thời gian có hiệu lực của văn bản phù hợp với quy định trên; đề nghị cơ quan soạn thảo cần nhắc việc tham mưu áp dụng chính sách hỗ trợ vào thời điểm cuối tháng để đảm bảo thuận lợi cho công tác giải ngân các khoản hỗ trợ theo quy định.

#### **5. Nơi nhận văn bản**

Đề nghị rà soát đảm bảo xác định đầy đủ các chủ thể để gửi văn bản QPPL do chính quyền địa phương ban hành theo quy định tại điểm b mục 8 phần II Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 187/2025/NĐ-CP.

### **IV. SỰ CẦN THIẾT, TÍNH HỢP LÝ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

Dự thảo không có nội dung quy định về thủ tục hành chính và các quy định của dự thảo không làm phát sinh thủ tục hành chính.

### **V. NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH, NGUỒN NHÂN LỰC; VIỆC PHÂN CẤP, THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN ĐƯỢC PHÂN CẤP; VIỆC ỨNG DỤNG, THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ**

- Nguồn tài chính thực hiện theo quy định pháp luật, sau khi Nghị quyết được ban hành, các chủ thể là các cơ quan, đơn vị, địa phương và các tổ chức, cá nhân có liên quan là những nguồn lực và điều kiện để tổ chức thực hiện Nghị quyết.

- Dự thảo không quy định các nội dung về phân cấp thực hiện nhiệm vụ; không trực tiếp điều chỉnh các vấn đề về ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

### **VI. NGÔN NGỮ, KỸ THUẬT SOẠN THẢO VĂN BẢN**

Đề nghị rà soát đảm bảo phù hợp theo quy định của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL

được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025, cụ thể như sau:

- Tại phần chuyển tiếp giữa căn cứ ban hành và nội dung kết thúc câu “*Xét Tờ trình số ... /TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo...*” sử dụng dấu chấm phẩy (;). Kết thúc điểm a khoản 2 Điều 1 dự thảo sử dụng dấu chấm phẩy (;).

- Đối với dự thảo Tờ trình đề nghị thực hiện theo Mẫu số 02 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP: bổ sung nội dung dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành văn bản.

## **Phần thứ hai** **KẾT LUẬN THẨM ĐỊNH**

### **1. Về thực hiện các trình tự, thủ tục xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật**

- Đăng ký xây dựng nghị quyết: được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đồng ý chủ trương tại Công văn số 257/HĐND-VP ngày 14/5/2026; Ủy ban nhân dân tỉnh giao tại Công văn số 5407/UBND-CNN&XD ngày 16/5/2026.

- Việc lấy ý kiến của đối tượng chịu sự tác động của văn bản: đã thực hiện (Công văn số 5404/SNNMT-CCTLPCTT ngày 20/5/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường).

- Việc đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh: đã thực hiện (Công văn số 5404/SNNMT-CCTLPCTT ngày 20/5/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường).

### **2. Về điều kiện trình dự thảo**

- Đề nghị cơ quan chủ trì xây dựng dự thảo:

+ Nghiên cứu, phân tích, tiếp thu ý kiến thẩm định để tham mưu cho phù hợp với các quy định hiện hành và điều kiện cụ thể của địa phương.

+ Xây dựng báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

+ Gửi báo cáo giải trình, tiếp thu kèm theo hồ sơ dự thảo văn bản đến Sở Tư pháp theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 46 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.

- Đề nghị Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp rà soát, nghiên cứu các nội dung thẩm định, giải trình khi cơ quan soạn thảo trình Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo tính thống nhất, phù hợp của nội dung văn bản.

- Dự thảo đã thực hiện đảm bảo các quy trình; các nội dung thẩm định phải được tiếp thu, giải trình theo quy định. Sau khi có báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định, dự thảo đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định theo thẩm quyền.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Sở Tư pháp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Nông nghiệp và Môi trường (tham mưu);
- Giám đốc;
- Phó GĐ (đ/c Sơn);
- Lưu: VT, XDVB.  
Hanhcn.xdvp

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Hữu Sơn**

Số: /BC-SNNMT

Thái Nguyên, ngày 30 tháng 5 năm 2026

## BÁO CÁO

### **Tổng kết việc thi hành các quy định pháp luật về hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên và tỉnh Bắc Kạn (trước thời điểm sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh)**

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; trên cơ sở rà soát Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022 quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn và các quy định pháp luật có liên quan. Sở Nông nghiệp và Môi trường báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật về hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước như sau:

#### **I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN TỔNG KẾT**

##### **1. Bối cảnh trong nước**

Ngày 16 tháng 5 năm 2018, Chính phủ ban hành Nghị định số 77/2018/NĐ-CP quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước, trong đó tại điểm a khoản 1 Điều 11 quy định Trách nhiệm của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh “a) Ban hành quy định cụ thể mức hỗ trợ của từng chính sách theo khả năng cân đối của ngân sách và bố trí kinh phí hàng năm để thực hiện các chính sách theo quy định của Nghị định này;”. Trước 01/7/2025, tỉnh Thái Nguyên (cũ) chưa ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ; Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn (cũ) đã ban hành Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022 quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn. Mức hỗ trợ cụ thể:

- Hỗ trợ đầu tư xây dựng mới công trình tích trữ nước: Hỗ trợ cho tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng công trình tích trữ nước được miễn tiền thuê đất khi Nhà nước cho thuê đất xây dựng công trình; hỗ trợ cho tổ chức thủy lợi cơ sở đầu tư xây dựng công trình tích trữ nước được hỗ trợ tối đa 100% chi phí thiết kế và chi phí máy thi công.

- Hỗ trợ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước: Hỗ trợ tối đa 50% chi phí vật liệu, máy thi công và thiết bị để đầu tư xây dựng hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây trồng cạn, mức hỗ trợ không quá 40 triệu đồng/ha; hỗ trợ tối đa 50% chi phí để san phẳng đồng ruộng, mức hỗ trợ không quá 10 triệu đồng/ha.

- Hỗ trợ đầu tư xây dựng công và kiên cố kênh mương: Hỗ trợ tối đa 90% tổng giá trị đầu tư xây dựng công trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt, mức hỗ trợ này không bao gồm chi phí giải phóng mặt bằng.

- Điều kiện, cơ chế và hồ sơ thủ tục nhận hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.

Ngày 07/8/2023, UBND tỉnh Bắc Kạn có Văn bản số 5108/UBND-NNTNMT về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022 của HĐND tỉnh; Sở Nông nghiệp và PTNT (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) ban hành Hướng dẫn số 1932/HD-SNN ngày 09/8/2023 hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022 của HĐND tỉnh Bắc Kạn.

## **2. Quá trình thực hiện tổng kết/đánh giá thực trạng**

Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022 quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn làm căn cứ pháp lý quan trọng để làm cơ sở hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân trong việc đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn (cũ); mức hỗ trợ phù hợp thực tế, bảo đảm quyền lợi của đơn vị tham gia đầu tư phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

### **1. Việc tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật**

Ngay sau khi Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn (cũ) có hiệu lực thi hành, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn (cũ) đã chỉ đạo các Sở, ngành, ủy ban nhân dân cấp huyện (cũ) thành lập, củng cố tổ chức thủy lợi cơ sở và tổ chức thực hiện Nghị Quyết theo quy định.

### **2. Kết quả thi hành:**

Từ khi ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn (cũ) đến nay chưa có tổ chức, cá nhân đề nghị được hỗ trợ theo chính sách quy định tại Nghị quyết.

## **III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

Kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên sau khi sáp nhập tỉnh và thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp.

Trên đây là báo cáo tổng kết việc thi hành các quy định pháp luật về hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên và tỉnh Bắc Kạn (trước thời điểm sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh)/.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Giám đốc Sở (b/c);
- Lưu: VT, CCTLPCT.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Dương Văn Hào**

Số: 447/BC-SNNMT

Thái Nguyên, ngày 02 tháng 6 năm 2026

## BÁO CÁO

### Tiếp thu, giải trình ý kiến của Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Ngày 30/5/2026, Sở Nông nghiệp và Môi trường có Văn bản số 6024/SNNMT-CCTLPCTT về việc đề nghị thẩm định văn bản quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh gửi Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Trên cơ sở Báo cáo Thẩm định số 295/BC-STP ngày 01/6/2026 của Sở Tư pháp về việc thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tiếp thu, chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, cụ thể như sau:

(Có Phụ lục tiếp thu, giải trình kèm theo).

Trên đây là báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên của Sở Nông nghiệp và Môi trường./.

#### Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Chi cục Thủy lợi và PCTT;
- Lưu: VT, CCTLPCTT.

**KT. GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Dương Văn Hào**

**PHỤ LỤC: TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN THẨM ĐỊNH DỰ THẢO  
VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA SỞ TƯ PHÁP**

(Kèm theo Báo cáo số 447/BC-SNNMT ngày 02/6/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

STT	Ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp	Cơ quan soạn thảo văn bản tiếp thu, giải trình	Ghi chú
1	<p>- Dự thảo quy định về phạm vi điều chỉnh tại khoản 1 Điều 1: “1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ phát triển <u>thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước, bao gồm: Đầu tư xây dựng mới công trình tích trữ nước, hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây trồng cạn, công thủy lợi nhỏ và kiên cố kênh mương trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</u>”.</p> <p>Về đối tượng áp dụng, dự thảo xác định tại điểm b khoản 2 Điều 1 là “các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hỗ trợ đầu tư xây dựng mới các công trình <u>thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng</u>”.</p> <p>Theo phạm vi điều chỉnh và nội dung Điều 6 Nghị định số 77/2018/NĐ-CP, nội dung hỗ trợ đầu tư xây dựng được xác định là “hỗ trợ đầu tư xây dựng công”. Dự thảo thu hẹp phạm vi thành “<b>công thủy lợi nhỏ</b>”, <b>đề nghị giải trình để làm rõ quy định như dự thảo không phát sinh sự thiếu đồng bộ trong nội hàm phạm vi điều chỉnh, nội dung dự thảo cũng như việc đảm bảo phù hợp với quy định của Nghị định số 77/2018/NĐ-CP<sup>1</sup>.</b></p> <p>- Điểm b khoản 1 Điều 11 Nghị định số 77/2018/NĐ-CP quy định trách nhiệm của Hội đồng nhân dân tỉnh: “b) <u>Ban hành chính sách hỗ trợ đặc thù khác ngoài các chính sách đã quy định tại Nghị định này để hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.</u>”.</p> <p><b>Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung tại nội dung Tờ trình việc không tham mưu cho Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành các mức hỗ trợ đặc thù theo nhiệm vụ được giao nói trên.</b></p>	<p>- Cơ quan soạn thảo tiếp thu ý kiến và chỉnh sửa cụm từ “<b>công thủy lợi nhỏ</b>” thành “<b>cổng</b>” trong dự thảo Nghị quyết đảm bảo đồng bộ trong nội hàm phạm vi điều chỉnh, nội dung dự thảo cũng như việc đảm bảo phù hợp với quy định của Nghị định số 77/2018/NĐ-CP.</p> <p>- Cơ quan soạn thảo tiếp thu và bổ sung trong dự thảo Tờ trình việc không tham mưu cho Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành các mức hỗ trợ đặc thù như sau: “<i>Hiện nay, trên thực tế các địa phương chưa có nhu cầu đề nghị chính sách hỗ trợ đặc thù khác ngoài các chính sách đã quy định tại Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ để hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước; đồng thời Bộ Nông nghiệp và Môi trường chưa có hướng dẫn, triển khai xây dựng chính sách đặc thù theo quy định tại Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ. Do vậy, cơ quan chuyên môn chưa có cơ sở để tham mưu báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành chính sách theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 11 Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.</i>”.</p>	

<sup>1</sup> Nghị định của Chính phủ không giao Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về nội dung hỗ trợ.

2	<p>- Để đảm bảo tính đồng bộ trong dự thảo và phù hợp với thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân tỉnh tại điểm a khoản 1 Điều 11, điểm a khoản 2 Điều 11 Nghị định số 77/2018/NĐ-CP, đề nghị thống nhất quy định mức hỗ trợ <u>cụ thể</u> tại điểm b khoản 2<sup>2</sup>, khoản 3<sup>3</sup> Điều 2 dự thảo.</p> <p>- Ngoài ra, tại khoản 3 Điều 2 dự thảo, đề nghị phân tích việc không đề cập hỗ trợ xây dựng mới công thủy lợi nội đồng mà chỉ hỗ trợ đối với xây dựng mới công thủy lợi nhỏ như đã phân tích tại nội dung thẩm định về phạm vi điều chỉnh ở trên và quy định tại Điều 6 Nghị định số 77/2018/NĐ-CP.</p>	<p>Cơ quan soạn thảo tiếp thu ý kiến và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị quyết như sau:</p> <p>- Sửa điểm b khoản 2 Điều 2: “b) Hỗ trợ 50% chi phí để san phẳng đồng ruộng, mức hỗ trợ không quá 10 triệu đồng/ha.”</p> <p>- Sửa khoản 3 Điều 3: “Đối với đầu tư xây dựng mới công và kiên cố kênh mương: hỗ trợ 90% tổng giá trị đầu tư xây dựng công trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt, mức hỗ trợ này không bao gồm chi phí giải phóng mặt bằng”.</p> <p>- Quy định trong dự thảo đã bao gồm tất cả các công là loại công trình nhỏ theo quy định; tại khoản 4 Điều 2 Luật Thủy lợi không có công thủy lợi nội đồng “4. Thủy lợi nội đồng là công trình kênh, mương, rạch, đường ống dẫn nước tưới, tiêu nước trong phạm vi từ điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thủy lợi đến khu đất canh tác.”.</p>	
3	<p>Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 53 Luật Ban hành văn bản QPPL: “1. Thời điểm có hiệu lực toàn bộ hoặc một phần văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại văn bản đó... không sớm hơn 10 ngày kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành đối với văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương”.</p> <p>Theo quy định tại khoản 2 Điều 67 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP: “Văn bản phải xác định cụ thể ngày, tháng, năm có hiệu lực thi hành”.</p> <p>Dự thảo hiện đang dự kiến văn bản có hiệu lực từ ngày 30/6/2026. Ngoài việc bảo đảm yêu cầu về thời gian có hiệu lực của văn bản phù hợp với quy định trên; đề nghị cơ quan soạn thảo cần nhắc việc tham mưu áp dụng chính sách hỗ trợ vào thời điểm cuối tháng để đảm bảo thuận lợi cho công tác giải ngân các khoản hỗ trợ theo quy định..</p>	<p>- Cơ quan soạn thảo tiếp thu ý kiến và đã rà soát trong dự thảo Nghị quyết.</p> <p>- Dự kiến văn bản có hiệu lực từ ngày 30/6/2026 do chưa xác định cụ thể thời gian Kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh; việc giải ngân các khoản hỗ trợ (nếu có) thực hiện theo Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn (trước sáp nhập) đến khi Nghị quyết mới có hiệu lực thi hành. Đến nay chưa có tổ chức, cá nhân đề nghị được hỗ trợ theo chính sách quy định tại Nghị quyết.</p>	

<sup>2</sup> Điểm b khoản 2: “b) Hỗ trợ tối đa 50% chi phí để san phẳng đồng ruộng, mức hỗ trợ không quá 10 triệu đồng/ha.”.

<sup>3</sup> Khoản 3: “3. Đối với đầu tư xây dựng mới công thủy lợi nhỏ và kiên cố kênh mương: hỗ trợ tối đa 90% tổng giá trị đầu tư xây dựng công trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt, mức hỗ trợ này không bao gồm chi phí giải phóng mặt bằng”.

4	<p>Đề nghị rà soát đảm bảo xác định đầy đủ các chủ thể để gửi văn bản QPPL do chính quyền địa phương ban hành theo quy định tại điểm b mục 8 phần II Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 187/2025/NĐ-CP.</p>	<p>Cơ quan soạn thảo tiếp thu ý kiến và đã rà soát trong dự thảo Nghị quyết.</p>	
5	<p>Đề nghị rà soát đảm bảo phù hợp theo quy định của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025, cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tại phần chuyển tiếp giữa căn cứ ban hành và nội dung kết thúc câu “Xét Tờ trình số ... /TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo...” sử dụng dấu chấm phẩy (;). Kết thúc điểm a khoản 2 Điều 1 dự thảo sử dụng dấu chấm phẩy (;).</li> <li>- Đối với dự thảo Tờ trình đề nghị thực hiện theo Mẫu số 02 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP: bổ sung nội dung dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành văn bản.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan soạn thảo tiếp thu ý kiến và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị quyết và Tờ trình.</li> <li>- Bổ sung nội dung dự kiến nguồn lực, điều kiện đảm bảo cho việc thi hành văn bản trong dự thảo Tờ trình như sau: Nguồn tài chính thực hiện theo quy định pháp luật như nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ địa phương thực hiện chính sách thông qua chương trình, dự án trực tiếp hoặc lồng ghép trong các chương trình, dự án có liên quan, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương, các chủ thể là các cơ quan, đơn vị, địa phương và các tổ chức, cá nhân có liên quan là những nguồn lực và điều kiện để tổ chức thực hiện sau khi Nghị quyết được ban hành.</li> </ul>	

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN  
**SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**

Số: 5404 /SNNMT-CCTLPCTT

V/v xin ý kiến nội dung hồ sơ dự thảo Nghị  
Nghị quyết quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thái Nguyên, ngày 20 tháng 5 năm 2026

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- UBND các xã, phường.

Thực hiện các Văn bản: Số 257/HĐND-VP ngày 14 tháng 5 năm 2026 của Thường trực HĐND tỉnh về việc chấp thuận đăng ký xây dựng Nghị quyết quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh; số 5407/UBND-CNN&XD ngày 16 tháng 5 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc triển khai xây dựng Nghị quyết quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh.

Để có cơ sở hoàn thiện dự thảo, báo cáo UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên theo trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Nông nghiệp và Môi trường đề nghị:

**1.** Cổng Thông tin điện tử tỉnh đăng tải hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 49 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ.

**2.** Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh, UBND các xã, phường tham gia ý kiến vào hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại khoản 2 Điều 49 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại điểm b khoản 28 Điều 1 số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ.

Để kịp tiến độ báo cáo các nội dung trình tại Phiên họp tháng 6/2026 của UBND tỉnh (dự kiến họp đầu tháng 6/2026) và các nội dung báo cáo Đảng ủy UBND tỉnh trình Tỉnh ủy và HĐND tỉnh, UBND tỉnh. Đề nghị các đơn vị gửi văn bản tham gia ý kiến gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường (*qua Chi cục Thủy lợi và Phòng, chống thiên tai*) **trước ngày 30/5/2026** để tổng hợp.

Sở Nông nghiệp và Môi trường đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương phối hợp thực hiện./.

*(Có hồ sơ dự thảo Nghị quyết kèm theo gồm: Tờ trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường; Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh; Nghị quyết quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Bảng so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo; ).*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Giám đốc Sở (b/c);
- Lưu: VT, CCTLPCTT.  
Thanhnd.CV.T5.2026.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Dương Văn Hào**

Số: 6166/TTr-SNNMT

Thái Nguyên, ngày 02 tháng 6 năm 2026

## TỜ TRÌNH

### Dự thảo Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Nông nghiệp và Môi trường kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên dự thảo Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên như sau:

#### I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

##### 1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường số 146/2025/QH15;
- Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước;
- Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 11 Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước:

##### *“1. Trách nhiệm của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh*

*a) Ban hành quy định cụ thể mức hỗ trợ của từng chính sách theo khả năng cân đối của ngân sách và bố trí kinh phí hàng năm để thực hiện các chính sách theo quy định của Nghị định này;”.*

- Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 11 Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước:

##### *“2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh*

*a) Trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể mức hỗ trợ của từng chính sách trên cơ sở điều kiện thực tế của địa phương. Chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện theo quy định;”.*

- Căn cứ Văn bản số 5407/UBND-CNN&XD ngày 16 tháng 5 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc triển khai xây dựng Nghị quyết quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh;

Căn cứ Báo cáo thẩm định số 295/BC-STP ngày 01 tháng 6 năm 2026 của Sở Tư pháp về việc thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật;

## 2. Cơ sở thực tiễn

- Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn (cũ) đã ban hành Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022 quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên (cũ) chưa ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ..

- Sau khi sáp nhập, trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên hiện có tổng số: 3.782 công trình thủy lợi bao gồm: 470 hồ chứa thủy lợi; 1.982 đập dâng; 376 trạm bơm. Trong đó, giao cho doanh nghiệp quản lý, khai thác 451 công trình (Công ty TNHH một thành viên Khai thác thủy lợi Thái Nguyên quản lý, khai thác 215 công trình; Công ty TNHH một thành viên quản lý, khai thác công trình thủy lợi Bắc Kạn quản lý, khai thác 236 công trình), UBND các xã, phường (92 xã, phường) quản lý 3.331 công trình và hệ thống thủy lợi nội đồng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 50 Luật Thủy lợi năm 2017 quy định “Tổ chức thủy lợi cơ sở quản lý, khai thác công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng, bao gồm các loại hình: a) Hợp tác xã; b) Tổ hợp tác”; tại khoản 5 Điều 50 Luật Thủy lợi năm 2017 quy định “Đối với các địa phương chưa thành lập được tổ chức thủy lợi cơ sở theo quy định tại khoản 1 Điều này, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện nhiệm vụ của tổ chức thủy lợi cơ sở”. Hiện nay, các công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng phân cấp cho cấp xã quản lý, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện nhiệm vụ của tổ chức thủy lợi cơ sở.

- Hiện nay, trên thực tế các địa phương chưa có nhu cầu đề nghị chính sách hỗ trợ đặc thù khác ngoài các chính sách đã quy định tại Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ để hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước; đồng thời Bộ Nông nghiệp và Môi trường chưa có hướng dẫn, triển khai xây dựng chính sách đặc thù theo quy định tại Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ. Do vậy, cơ quan chuyên môn chưa có cơ sở để tham mưu báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành chính sách theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 11 Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.

- Như vậy, để thống nhất thực hiện quy định của Luật Thủy lợi và Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ, việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên là cần thiết.

## **II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

### **1. Mục đích ban hành Nghị quyết**

Tạo cơ sở pháp lý cho các Sở, ngành, địa phương và các đơn vị khai thác công trình thủy lợi là tổ chức thủy lợi cơ sở (Hợp tác xã, tổ hợp tác) thực hiện chính sách hỗ trợ để phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.

### **2. Quan điểm xây dựng dự thảo Quyết định**

- Thể chế hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chính sách hỗ trợ để phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

- Thực hiện ban hành Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên theo điểm a khoản 1 Điều 11 Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.

- Tuân thủ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn liên quan.

- Đảm bảo tính pháp lý, chủ động trong công tác chỉ đạo, điều hành thống nhất, tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong công tác quản lý nhà nước về thủy lợi.

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ Luật Thủy lợi và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật. Thực hiện Văn bản số 5407/UBND-CNN&XD ngày 16 tháng 5 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc triển khai xây dựng Nghị quyết quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh.

Trên cơ sở Luật Thủy lợi, Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã xây dựng dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên và xin ý kiến các Sở, ngành, UBND các xã, phường và các đơn vị có liên quan; đăng tải trên cổng thông tin điện tử tỉnh; tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia của các đơn vị; hoàn thiện dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh trình Sở Tư pháp thẩm định theo quy định; Báo cáo tiếp thu, giải trình và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp và trình Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

## **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH**

### **1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

(1) Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước, bao gồm: Đầu tư xây dựng mới công trình tích trữ nước, hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây trồng cạn, công và kiên cố kênh mương trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

(2) Đối tượng áp dụng:

a) Tổ chức thủy lợi cơ sở, cá nhân là thành viên của tổ chức thủy lợi cơ sở có liên quan trong đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hỗ trợ đầu tư xây dựng mới các công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

**2. Bộ cục của dự thảo văn bản: Dự thảo Nghị quyết gồm có 05 Điều:**

**Điều 1.** Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

**Điều 2.** Mức hỗ trợ

**Điều 3.** Nguồn vốn hỗ trợ

**Điều 4.** Tổ chức thực hiện

**Điều 5.** Hiệu lực thi hành

**3. Nội dung cơ bản**

**3.1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng:**

**3.2. Mức hỗ trợ:**

(1) Đối với đầu tư xây dựng mới công trình tích trữ nước:

- a) Miễn tiền thuê đất khi nhà nước cho thuê đất xây dựng công trình;
- b) Hỗ trợ 100% chi phí thiết kế và chi phí máy thi công.

(2) Đối với đầu tư xây dựng mới hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước:

a) Hỗ trợ 50% chi phí vật liệu, máy thi công và thiết bị để đầu tư xây dựng hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây trồng cạn, nhưng không quá: 40 triệu đồng/ha;

b) Hỗ trợ 50% chi phí để san phẳng đồng ruộng, mức hỗ trợ không quá 10 triệu đồng/ha.

(3) Đối với đầu tư xây dựng mới công và kiên cố kênh mương: hỗ trợ 90% tổng giá trị đầu tư xây dựng công trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt, mức hỗ trợ này không bao gồm chi phí giải phóng mặt bằng.

(4) Điều kiện, cơ chế và hồ sơ thủ tục nhận hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.

**3.3. Nguồn vốn hỗ trợ:**

(1) Ngân sách trung ương hỗ trợ địa phương thực hiện chính sách thông qua chương trình, dự án trực tiếp hoặc lồng ghép trong các chương trình, dự án có liên quan.

(2) Ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương.

### **3.4. Tổ chức thực hiện:**

(1) Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

(2) Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

### **3.5. Hiệu lực thi hành:**

(1) Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 30 tháng 6 năm 2026.

(2) Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

## **V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH (Không có)\***

### **VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA/BAN HÀNH**

Nguồn tài chính thực hiện theo quy định pháp luật như nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ địa phương thực hiện chính sách thông qua chương trình, dự án trực tiếp hoặc lồng ghép trong các chương trình, dự án có liên quan, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương, các chủ thể là các cơ quan, đơn vị, địa phương và các tổ chức, cá nhân có liên quan là những nguồn lực và điều kiện để tổ chức thực hiện sau khi Nghị quyết được ban hành.

Thời gian đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên: Dự kiến ngày 15 tháng 6 năm 2026.

Nội dung tham mưu đầy đủ cơ sở pháp lý theo đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 11 Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước; Sở Nông nghiệp và Môi trường khẳng định nội dung tham mưu đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, đúng thẩm quyền và đủ điều kiện để ban hành theo quy định của pháp luật và quy chế làm việc; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về nội dung tham mưu.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, Sở Nông nghiệp và Môi trường xin kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định./.

*(Xin gửi kèm theo: Dự thảo: (1) Nghị quyết quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; (2) Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh (3) Bảng thuyết minh, so sánh dự thảo Nghị quyết; (4) Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật; (5) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia của các Sở, địa phương, đơn vị liên quan; (6) Báo cáo thẩm định; (7) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định; (8) Bản scan ý kiến của các cơ quan, đơn vị, địa phương tham gia góp ý vào dự thảo Nghị quyết)*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Giám đốc Sở (b/c);
- Chi cục Thủy lợi và PCTT;
- Lưu VT, CCTLPCTT.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Dương Văn Hào**

VP UBND TỈNH THÁI NGUYÊN  
TRUNG TÂM THÔNG TIN

Số: 271/TTTT - NVTT&CB

V/v thông tin kết quả đăng góp ý dự  
thảo văn bản trên Cổng Thông tin  
điện tử tỉnh Thái Nguyên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 30 tháng 5 năm 2026

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Môi trường Thái Nguyên

Trung tâm Thông tin tỉnh Thái Nguyên nhận được Công văn số 5404/SNNMT-TLPCTT ngày 20/5/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường Thái Nguyên về việc đăng tải thông tin xin ý kiến góp ý Dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Trung tâm Thông tin tỉnh đã đăng công khai văn bản xin ý kiến tại chuyên mục “Góp ý dự thảo văn bản” trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh. Đến ngày 30/5/2026, không ghi nhận ý kiến tham gia góp ý nào đối với dự thảo đã đăng.

Trung tâm Thông tin tỉnh Thái Nguyên tổng hợp và thông tin đến Sở Nông nghiệp và Môi trường để biết./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Giám đốc TTTT;
- Lưu: VT, NVTT&CB.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Tiên Thành